TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **110/**2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội,* ngày 01 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Trần Thanh Th - sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: P1806 – CT3, Khu đô thị X L, phường P L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Và anh Vũ Văn Kh - sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: tổ 16, phường N C, thành phố L C, tỉnh Lào Cai.

Hiện trú tại: số 73, phố L D, phường C N, quận H K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả chị Trần Thanh Th và anh Vũ Văn Kh cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Kh đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Vũ Trần Quang M (nam) sinh ngày 13/11/2021. Ly hôn, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, anh Kh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M là 5.000.000 đồng/tháng, chị Th đồng ý.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Th và anh Kh thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị đều không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Chị Th và anh Kh thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Th tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, anh Kh đồng ý.

Ngoài các yêu cầu trên ra chị Th và anh Kh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thanh Th và anh Vũ Văn Kh.

- *Về con chung*: Chị Th và anh Kh đều thống nhất xác nhận anh chị có 01 con chung là Vũ Trần Quang M (nam) sinh ngày 13/11/2021.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th và anh Kh: Giao cháu M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M là 5.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh Kh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):* Chị Th và anh Kh thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ:* Chị Th và anh Kh thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung. Ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự*:* Chị Th tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0014929 ngày 22/02/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý